TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. YÊN ĐỊNH - T. THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 11-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH-THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Kỳ Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cung

2. Bà Vũ Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn Q**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1999 tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã Quý Lộc huyện Yên Định, Thanh Hóa; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn G, sinh năm: 1966, con bà: Trịnh Thị S, sinh năm: 1973, hiện đều đang sinh sống tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 14/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1998 tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã Quý Lộc huyện Yên Định, Thanh Hóa; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1966, con bà: Trịnh Thị X, sinh năm:

1972, hiện đều đang sinh sống tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 14/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Văn M**, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2000 tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 7, xã Quý Lộc huyện Yên Định, Thanh Hóa; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn B, sinh năm: 1971, con bà: Trịnh Thị K, sinh năm: 1973, hiện đều đang sinh sống tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 14/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn 11, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn 1, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh Trần Hồng D, sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn 8, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn 7, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2- Anh Cao Văn Ch, sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn Xuân Thái, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3- Anh Cao Văn L, sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn 11, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4- Anh Cao Văn Y, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn Xuân Thái, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

5- Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn 11, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

6- Anh Trịnh Trọng Tr, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn 1, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt có mặt anh H, chị Th, anh D, anh T, vắng mặt anh Tr, anh X, anh Ch, anh L và anh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 15/11/2018, sau khi đi đám cưới về thì Trịnh Văn M, Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn X, Trịnh Văn M và Trịnh Trọng Tr đều ở xã Quý Lộc, huyện Yên Định cùng một số người nữa đi hát karaoke tại quán Phong Thủy ở xã Quý Lộc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì không hát nữa và ra về, lúc này X điều khiển xe máy của X chở Đ và Q, M điều khiển xe của Tr để chở Tr. Trên đường đi về, Q thấy nhóm thanh niên ở xã Yên Thọ trong đó có Vũ Văn H là người ở Làng Mố, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, thì Q nhận ra nhóm thanh niên này là nhóm thanh niên hôm qua đã chấn đường nhóm của Q đi chơi ngang qua Làng Mố, xã Yên Thọ, nên Q nói với Đ và X là "hôm qua bọn này chấn mình, giờ về lấy đồ (tức dung cụ, hung khí) đánh lại bọn nó". Nghe Q nói như vậy thì Đ và X không nói gì. Sau đó, X điều khiển xe máy chở Q và Đ đến chân núi thuộc địa phận thôn 1, xã Quý Lộc để lấy "đồ" đã cất giấu trước đó. Khi đến nơi, Đ xuống lấy một con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán dao dài khoảng 15cm, màu sáng đục, còn Q thì lấy một đoạn ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, hình tròn, đường kính khoảng 2cm rồi cả hai để dao và gậy tuýp lên xe máy của X. Lúc đó, M biết Q và Đ đi lấy đồ để đánh nhóm thanh niên xã Yên Thọ nên M điều khiển xe chở Tr, còn X điều khiển xe chở Q và Đ đi lên ngã tư xã Quý Lộc đoạn gần UBND xã Quý Lộc để đứng đợi nhóm thanh niên xã Yên Thọ đi qua. Đợi một lúc sau thì thấy nhóm thanh niên ở xã Yên Thọ đi đến, Q đi ra hỏi nhóm thanh niên ở xã Yên Thọ là "có phải hôm qua chấn nhóm của Q không" thì H nói là phải. Cùng lúc này, gậy tuýp sắt của Q đang để trên xe máy của X bị rơi xuống đất nên H đi lại nhặt chiếc gậy tuýp rồi lên xe máy của Vũ Văn T (là bạn trong nhóm của H) rồi T điều khiển xe máy chở H đi về hướng xã Yên Lâm, thấy vậy X điều khiển xe máy chở Q và Đ đuổi theo. Lúc đó, Tr bị say rượu nên M đợi cho Tr nôn xong rồi mới đi theo sau. Khi đến khu vực xưởng gỗ đoạn thuộc địa phận thôn 9, xã Quý Lộc thì H từ trên xe máy của T nhảy xuống. Lúc này, X cũng chở Đ và Q lên đến nơi, Đ và Q xuống xe rồi đi bộ lại chỗ H, còn X tiếp tục điều khiển xe đi lên nói chuyện với một số thanh niên khác của xã Yên Thọ. Q nói với H là "cho em xin lại cây tuýp", H nói "muốn lấy gậy thì vào Làng Mố mà lấy". Lúc này, T lại chỗ H rồi dật cây tuýp từ tay của H đưa cho Q. Tiếp đó, Q đứng nói chuyện với T, Đ đứng nói chuyện với H. Khi Đ đang đứng nói chuyện với H thì bị nhóm bạn của H ném cục gạch vào hông. Thấy Đ bị ném, H bỏ chạy, Đ cầm dao đuổi theo H. Q thấy Đ cầm dao đuổi đánh H thì Q đang cầm tuýp sắt vụt vào người của T. Khi bị đánh, T bỏ chạy, Q

cầm tuýp sắt vụt với theo thêm một cái nữa, rồi Q quay lại nhìn thì thấy H đang chạy về phía của Q nên Q cầm gậy bằng tay phải đập một cái từ ngoài vào trong trúng vào vùng hông bên trái của H. H tiếp tục chạy thêm được một đoạn nữa thì bị trượt chân và ngã xuống cổng một nhà dân gần đó. Lúc đó, Q tiếp tục đuổi đánh T, còn Đ thì vẫn cầm dao đuổi theo H. Khi H bị ngã thì Đ đuổi đến nơi. Lúc đó, H bị ngã đang nằm nghiêng bên phải thì Đ chạy đến rồi dùng dao chém từ trên xuống hai nhát về phía của H nhưng nhát đầu thì trượt xuống nền bê tông, nhát thứ hai thì trúng vào vùng đầu của H. Thấy H bị chém thì Cao Văn L ở Làng Mố, xã Yên Thọ (là bạn trong nhóm của H) đang đứng gần đó cầm một cục bê tông và ném vào vùng ngực của Đ, Đ bị đau nên không đánh H nữa. Lúc này M mới chở Tr đến nơi thì thấy nhóm bạn cùng xã của M đang đánh nhau với nhóm thanh niên xã Yên Thọ. M thấy H đang lom khom ngồi dậy để bỏ chạy thì M chạy đến chỗ H rồi dùng tay chân đấm đá liên tiếp nhiều cái vào người của H. Sau đó, H đứng dậy được rồi bỏ chạy về hướng xã Yên Lâm và do H bị thương nên được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị. Sau khi dùng dao và gậy liên tiếp đánh gây thương tích cho H xong thì Đ và Q đã vứt dao và gậy tuýp xuống ao một nhà dân gần đó rồi cùng X, M và Tr lên xe đi về.

Sau khi đánh gây thương tích cho H, nhận thấy hành vi của mình là sai nên trong chiều ngày 15/11/2018 Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ và Trịnh Văn M và đã đến Cơ quan Công an huyện Yên Định xin đầu thú và khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi của mình, sau đó vụ án được khởi tố để điều tra.

Sau khi Vũ Văn H bị đánh gây thương tích, ngày 16/11/2018 gia đình Vũ Văn H đã làm đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu được đi giám định thương tích cho Vũ Văn H.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 15/11/2018 đối với Vũ Văn H thể hiện thương tích như sau: 01 vết bầm tím ở vùng sườn trái có kích thước 08 x 02cm; 01 vết thương vùng đầu rách da có kích thước 04 x 0,5cm; 01 vết sây xát ngoài ra ở cánh tay trái. Vũ Văn H điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/11/2018 thì vết thương ổn định và ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 768/2018/TTPY ngày 19/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Vũ Văn H là 29% (trong đó chấn thương vùng sườn trái gây chấn thương bụng kín làm vỡ lách phải phẫu thuật cắt lách, hiện tại bị tổn thương 26%; chấn thương vùng đỉnh đầu 04%; các vết thương khác không còn tỷ lệ thương tích).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình của các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ và Trịnh Văn M đã thỏa thuận bồi thường tiền viện phí, thiệt hại về thể chất, tinh thần cho Vũ Văn H, tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Ngày 12/01/2019, anh Vũ Văn H đã có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Q, Đ và M.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cục bê tông màu trắng, không rõ hình; 01 chiếc giầy vải màu đen, đế màu trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc mũ cối màu xanh, chóp đã bị bẹp, đã qua sử dụng.

- Hung khí mà Q và Đ đã dùng để đánh gây thương tích cho anh H là 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao rộng khoảng 3cm và 01 gậy tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2cm. Sau khi đánh gây thương tích cho H xong thì Q và Đ đã vứt dao và gậy xuống ao gần hiện trường. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã phối hợp với Công an xã Quý Lộc tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng đen, loại xe BLADE, BKS: 36B6 - 027.92 mà Trịnh Văn X đã sử dụng để chở Q và Đ đi thực hiện hành vi phạm tội là xe máy của anh Trần Hồng D ở xã Quý Lộc, huyện Yên Định cho X mượn để đi. Khi cho mượn xe, D không biết X dùng xe để chở Q và Đ đi phạm tội. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là anh Trần Hồng D.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu đen đỏ, BKS: 36B6 - 406.64 mà Trịnh Văn M đã sử dụng để làm phương tiện đi thực hiện tội phạm là xe máy của Trịnh Trọng Tr mượn của chị Phạm Thị Th ở xã Quý Lộc (là chị dâu của Tr) để đi chơi. Khi M sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi thực hiện tội phạm thì Tr đang bị say rượu nên không biết việc M sử dụng chiếc xe máy mà Tr mượn của chị Th để làm phương tiện phạm tội. Sau khi điều tra, làm rõ Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Th.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSYĐ ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, truy tố Trịnh Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng , tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Xuân Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ, Trịnh Văn M cho UBND xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục bê tông màu trắng, không rõ hình dạng; 01 chiếc giầy vải màu đen, đế màu trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc mũ cối màu xanh, chóp đã bị bẹp, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại là anh Vũ Văn H cho rằng các bị cáo đã nhận thấy được cái sai của mình, sau khi gây thương tích cho anh H, gia đình các bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên và chăm sóc cho người bị hại và đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại với số tiền là 280.000.000đ vì vậy người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ, Trịnh Văn M:

Trưa ngày 15/11/2018, do cho rằng nhóm thanh niên ở xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa trong đó có Vũ Văn H trước đó đã chấn đường nhóm thanh niên của Trịnh Văn Q khi đi chơi ngang qua làng Mố, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, Thanh Hóa, nên nhóm thanh niên của Trịnh Văn Q đã chấn đường ở ngã tư gần UBND xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa và gây sự với nhóm thanh niên ở xã Yên Thọ. Trịnh Văn Q đã dùng gậy tuýp sắt vụt vào hông bên trái của anh Vũ Văn H. Nguyễn Xuân Đ dùng dao tự chế chém

hai nhát, nhát đầu thì trượt xuống nền bê tông, nhát thứ hai thì trúng vào vùng đầu của anh Vũ Văn H. Sau khi thấy anh H bị đánh, định bỏ chạy, Trịnh Văn M chạy đến chỗ anh H rồi dùng tay chân đấm đá liên tiếp nhiều cái vào người của anh H. Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ và Trịnh Văn M đã đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn H, tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên là 29%.

Đối với Nguyễn Văn X ban đầu có hành vi giúp sức Q và Đ trong việc đi lấy các hung khí nhưng sau đó không tham gia đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn H, đồng thời khi sự việc xảy ra X cũng đã can ngăn các đối tượng nên X không phải là đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích với Q, Đ và M.

Đối với Trịnh Trọng Tr quá trình đi hát đã bị say rượu nên không biết M dùng xe của Tr để đi gây thương tích cho anh H và khi sự việc xảy ra Tr ngồi trên xe máy không tham gia đánh H nên Tr không phải là đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích.

Đối với hành vi của Cao Văn L dùng cục bê tông ném vào vùng ngực của Nguyễn Xuân Đ, Đ khai chỉ bị thương nhẹ và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của của Trịnh Văn Q cầm tuýp sắt vụt vào người Vũ Văn T, T khai không bị thương tích gì và không yếu cầu giải quyết nên không xem xét xử lý.

Đối với các hành vi đuổi đánh nhau của các đối tượng khác có trong vụ án nhưng chưa gây hậu quả gì và không đủ yếu tố cấu thành các tội phạm khác nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Các bị cáo Trịnh Văn Q và Nguyễn Xuân Đ đã dùng gậy tuýp sắt và dao tự chế là hung khí nguy hiểm để đánh và chém vào người anh Vũ Văn H gây thương tích cho anh H, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đối với Trịnh Văn M không sử dụng hung khí nguy hiểm, chỉ dùng tay chân, đấm đá liên tiếp nhiều cái vào người anh H, hành vi phạm tội của Trịnh Văn M thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm sức khỏe của người khác là một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, mà còn làm

thiệt hại đến kinh tế của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều người tham gia cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm, vai trò của từng người từ trước mà tội phạm do bột phát, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trịnh Văn Q là người khởi xướng hành vi đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn H và trực tiếp cầm gậy tuýp sắt đánh anh Vũ Văn H nên giữ vai trò số một trong vụ án. Nguyễn Xuân Đ đã trực tiếp có hành vi dùng dao tự chế chém anh Vũ Văn H nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Trịnh Văn M dùng tay chân đánh Vũ Văn H nhưng mức độ hạn chế hơn Q và Đ, nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ và Trịnh Văn M đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ và Trịnh Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình, tự nguyện bồi thường tiền viện phí, tổn thất về thể chất, tinh thần, với tổng số tiền là 280.000.000đ và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên, bị cáo Trịnh Văn M còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

Các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ đều là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Các bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tự nguyện bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho

các bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trịnh Văn M cũng là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là sau khi phạm tội đã ra Cơ quan Công an đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giúp bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường tiền viện phí, thiệt hại về thể chất, tinh thần cho anh Vũ Văn H, tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cục bê tông màu trắng, không rõ hình; 01 chiếc giầy vải màu đen, đế màu trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc mũ cối màu xanh, chóp đã bị bẹp, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để các bị cáo, bị hại và những người có liên quan trong vụ án sử dụng để đánh nhau hoặc bỏ lại hiện trường, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hung khí mà Trịnh Văn Q và Nguyễn Xuân Đ đã dùng để đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn H là 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao rộng khoảng 3cm và 01 gậy tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2cm. Sau khi đánh gây thương tích cho H xong thì Q và Đ đã vứt dao và gậy xuống ao gần hiện trường. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã phối hợp với Công an xã Quý Lộc tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng đen, loại xe BLADE, BKS: 36B6 - 027.92 mà Phạm Văn X đã sử dụng để chở Q và Đ đi thực hiện hành vi phạm tội là xe máy của anh Trần Hồng D ở xã Quý Lộc, huyện Yên Định cho X mượn để đi. Khi cho mượn xe, anh Trần Hồng D không biết X dùng xe để chở Q và Đ đi phạm tội. Sau khi điều tra làm rõ Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là anh Trần Hồng D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu đen đỏ, BKS: 36B6 - 406.64 mà Trịnh Văn M đã sử dụng để làm phương tiện đi thực hiện tội phạm là xe máy của Trịnh Trọng Tr mượn của chị Phạm Thị Th ở xã Quý Lộc (là chị dâu của Tr) để đi chơi. Khi M sử dụng chiếc xe máy trên để

làm phương tiện đi thực hiện tội phạm thì Tr đang bị say rượu nên không biết việc M sử dụng chiếc xe máy mà Tr mượn của chị Th để làm phương tiện phạm tội. Sau khi điều tra làm rõ Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ, Trịnh Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn Q 30(ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60(sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Xuân Đ 24(hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48(bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn M 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ, Trịnh Văn M cho UBND xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Chấp nhận việc người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe do các bị cáo tự nguyện bồi thường là 280.000.000đ(hai trăm tám mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục bê tông màu trắng, không rõ hình dạng; 01 chiếc giầy vãi màu đen, đế màu trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc mũ cối màu

xanh, chóp đã bị bẹp, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được mô tả chi tiết và đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK25/2019 ngày 20/3/2019.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo: Trịnh Văn Q, Nguyễn Xuân Đ, Trịnh Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những phần của bản án liên quan trực tiếp đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh